

Số: 587.../QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/09/2017 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm đào tạo và Bồi dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học chính quy cho 65 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Quản trị kinh doanh	13
2	Kế toán	52
Tổng cộng		65

Điều 2. Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Sĩ Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

(Theo Quyết định số: 587/QĐ-ĐHNT ngày 02 tháng 6 năm 2019)

1. Ngành: Quản trị kinh doanh

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	NT16B2409	Lê Thị Hường	05/01/1981	Nghệ An	TB Khá	NT16B2QT1
2	NT16B2410	Nguyễn Văn Mạnh	01/01/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2QT1
3	NT16B2608	Võ Thị Mỹ Lộc	25/12/1987	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2QT1
4	NT16B2611	Nguyễn Đình Bảo	07/12/1985	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2QT1
5	NT16B2618	Nguyễn Thị Mỹ Hào	12/07/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2QT1
6	NT16B2619	Trần Thụy Minh Thy	24/09/1977	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2QT1
7	NT16B2620	Ngô Nguyễn Huyền Thanh	28/11/1985	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2QT1
8	NT16B2627	Đỗ Thị Hoàng Lan	01/09/1993	Quảng Nam	Khá	NT16B2QT1
9	NT16B2628	Ngô Lê Thảo Duyên	05/04/1994	Khánh Hòa	Khá	NT16B2QT1
10	NT16B2630	Trương Quang Hiếu	12/05/1990	Đồng Nai	TB Khá	NT16B2QT1
11	NT16B2632	Hoàng Tăng Pháp Dũng	10/02/1994	Quảng Trị	TB Khá	NT16B2QT1
12	NT16B2639	Hoàng Hiệp	05/02/1985	Nghệ An	Khá	NT16B2QT1
13	NT16B2643	Hoàng Thùy Linh	30/10/1994	Lào Cai	Khá	NT16B2QT1

Danh sách gồm 13 sinh viên.

2. Ngành: Kế toán

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	16DN0220	Phan Thị Nhung	20/09/1995	Quảng Bình	Khá	DN16CDN1
2	17DN0124	Nguyễn Thị Liên Chi	06/07/1971	Đà Nẵng	Khá	DN17CDN
3	17DN0100	Châu Thị Cúc	17/04/1995	Đắk Lắk	Khá	DN17CDN
4	17DN0101	Trương Thị Phương Dung	09/05/1992	Quảng Trị	Khá	DN17CDN
5	17DN0102	Ngô Thị Thủy Dương	21/11/1995	Đà Nẵng	Khá	DN17CDN
6	17DN0103	Nguyễn Thị Ngọc Hà	27/06/1996	Quảng Nam	Khá	DN17CDN
7	17DN0104	Võ Huỳnh Hải Hà	02/02/1993	Đà Nẵng	Khá	DN17CDN
8	17DN0105	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	05/07/1993	Đà Nẵng	Khá	DN17CDN
9	17DN0106	Trần Thị Hồng Hạnh	04/06/1996	Quảng Trị	Khá	DN17CDN
10	17DN0107	Bùi Thị Hiền	11/12/1995	Đà Nẵng	Khá	DN17CDN
11	17DN0108	Châu Thị Hiền	14/01/1995	Đà Nẵng	Khá	DN17CDN
12	17DN0109	Phan Thị Hòa	13/07/1995	Hà Tĩnh	Khá	DN17CDN
13	17DN0125	Hoàng Thị Ngọc Linh	11/12/1995	Quảng Bình	TB Khá	DN17CDN
14	17DN0113	Hồng Thị Thúy Ngân	16/08/1995	Hà Tĩnh	Khá	DN17CDN
15	17DN0114	Phạm Thị Trúc Ngân	20/10/1996	Đà Nẵng	Khá	DN17CDN
16	17DN0115	Nguyễn Thị Hồng Oanh	17/05/1981	Đà Nẵng	Khá	DN17CDN
17	17DN0116	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/09/1996	Quảng Trị	Khá	DN17CDN
18	17DN0126	Hồ Thị Hải Oanh	28/05/1996	Quảng Bình	Khá	DN17CDN
19	17DN0117	Nguyễn Thị Hồng Phước	27/03/1992	Đà Nẵng	Khá	DN17CDN
20	17DN0118	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	25/10/1995	Thừa Thiên Huế	Khá	DN17CDN
21	17DN0119	Trương Thị Thúy	10/02/1993	Thừa Thiên Huế	Khá	DN17CDN
22	17DN0122	Phan Bảo Trâm	13/03/1994	Đà Nẵng	Khá	DN17CDN
23	17DN0120	Đinh Thị Thùy Trang	06/01/1995	Đà Nẵng	Khá	DN17CDN

VÀ
HƯỚNG
ĐẠI HỌC
A TRẦN

	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
24	17DN0121	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/04/1991	Quảng Nam	Khá	DN17CDN
25	17DN0127	Nguyễn Phan Tuyết Trinh	07/06/1987	Quảng Nam	Khá	DN17CDN
26	17DN0123	Đường Xuân Vị	06/10/1996	Đắk Lắk	Khá	DN17CDN
27	17DN0128	Bùi Thị Yến	21/11/1994	Đắk Lắk	Khá	DN17CDN
28	DN16DN0100	Trần Khánh An	06/07/1993	Đà Nẵng	Khá	DN16TDN
29	DN16DN0119	Trịnh Kế Chính	22/04/1988	Hung Yên	Khá	DN16TDN
30	DN16DN0101	Nguyễn Trung Đạt	15/07/1977	Hung Yên	Khá	DN16TDN
31	DN16DN0102	Trần Văn Đức	12/07/1987	Thanh Hóa	Khá	DN16TDN
32	DN16DN0120	Nguyễn Thị Việt Hà	04/10/1995	Hà Tĩnh	Giỏi	DN16TDN
33	DN16DN0118	Trương Ngân Hà	01/01/1984	Gia Lai	Khá	DN16TDN
34	DN16DN0116	Nguyễn Thị Thanh Hoài	10/08/1995	Quảng Nam	Giỏi	DN16TDN
35	DN16DN0115	Đỗ Tấn Hoàng	16/06/1992	Gia Lai	Khá	DN16TDN
36	DN16DN0103	Nguyễn Thị Ngọc Liên	14/12/1992	Đà Nẵng	Khá	DN16TDN
37	DN16DN0104	Nguyễn Tài Như Luyến	23/02/1991	Quảng Ngãi	Khá	DN16TDN
38	DN16DN0105	Tường Thị Mười	02/02/1984	Quảng Nam	Khá	DN16TDN
39	DN16DN0113	Văn Ngọc Phú	18/06/1995	Quảng Trị	Khá	DN16TDN
40	DN16DN0122	Nguyễn Hữu Hồng Phúc	18/09/1993	Đà Nẵng	Khá	DN16TDN
41	DN16DN0106	Lưu Thị Phước	06/01/1991	Đà Nẵng	Khá	DN16TDN
42	DN16DN0107	Lê Xuân Quang	28/10/1986	Bắc Giang	Khá	DN16TDN
43	DN16DN0108	Nguyễn Thị Sen	05/05/1994	Quảng Ngãi	Khá	DN16TDN
44	DN16DN0111	Phan Thị Tâm	11/04/1993	Quảng Bình	Khá	DN16TDN
45	DN16DN0125	Tổng Đức Thắng	16/01/1978	Ninh Bình	Giỏi	DN16TDN
46	DN16DN0121	Nguyễn Thanh Thành	06/03/1991	Đà Nẵng	Khá	DN16TDN
47	DN16DN0109	Hứa Minh Thiện	08/07/1994	Quảng Nam	Khá	DN16TDN
48	DN16DN0124	Nguyễn Thị Thanh Thiện	01/05/1977	Đà Nẵng	Khá	DN16TDN
49	DN16DN0110	Tổng Thị Ngọc Thu	04/11/1993	Quảng Ngãi	Khá	DN16TDN
50	DN16DN0112	Lê Văn Tiến	04/02/1995	Quảng Trị	Khá	DN16TDN
51	DN16DN0114	Nguyễn Thị Huyền Trang	19/10/1996	Thừa Thiên Huế	Khá	DN16TDN
52	DN16DN0123	Huỳnh Thị Huyền Trang	04/06/1991	Đà Nẵng	Khá	DN16TDN

Danh sách gồm 52 sinh viên.

21/01/2020